

Số: 1973/QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày 12 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v cấp ứng kinh phí chi trả trợ cấp  
chế độ Bảo trợ xã hội 6 tháng cuối năm 2017**

**UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐ-TB&XH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về việc thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3870/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 cho huyện Nghi Xuân;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện chi trả chế độ chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng cho đối tượng Bảo trợ xã hội tại cộng đồng qua hệ thống Bưu điện;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt dự toán đối tượng và kinh phí chi trả cho đối tượng Bảo trợ xã hội năm 2017;

Xét đề nghị của trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nghi Xuân,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp ứng kinh phí (90%) chi trả trợ cấp chế độ Bảo trợ xã hội 6 tháng cuối năm 2017 với số tiền 7.505,933 triệu đồng (*Bảy tỷ năm trăm linh năm triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng chẵn*) để chi trả trợ cấp hàng tháng; mai táng phí cho đối tượng Bảo trợ xã hội.

Trong đó:

- Chi trả trợ cấp hàng tháng 6 tháng cuối năm 2017: 3.814 người, số tiền 7.228,913 triệu đồng (*Chi tiết theo Phụ lục 01*);

- Chi trả trợ cấp Mai táng phí: 57 người, số tiền 277,020 triệu đồng (*Theo Phụ lục 02*);

**Điều 2. Giao trách nhiệm thực hiện:**

- Phòng Tài chính-Kế hoạch bố trí nguồn kinh phí ở mục 11, tiểu mục 11.5 tại Quyết định số 3762/QĐ-UBND huyện ngày 30/12/2016 của UBND huyện, cấp kinh phí cho Phòng Lao động Thương binh và Xã hội để chuyển qua Bưu điện huyện Nghi Xuân chi trả hàng tháng cho các đối tượng đảm bảo đúng quy định.

- Bưu điện huyện Nghi Xuân tiếp nhận nguồn kinh phí và danh sách chi trả hàng tháng từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổ chức chi trả và quyết toán nguồn kinh phí kịp thời đảm bảo theo đúng quy định cho các đối tượng Bảo trợ xã hội;

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo bộ phận liên quan quản lý, báo cáo các nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội tăng, giảm hàng tháng và phối hợp với các điểm chi trả tại các đơn vị của Bưu điện để đảm bảo chi trả kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

**Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh văn phòng HĐND&UBND; Trưởng các phòng: Lao động -Thương binh và Xã hội, Tài chính- Kế hoạch; Giám đốc Bưu điện huyện; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Lao động TBXH (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH;

Gửi VB Giấy và điện tử.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hải Nam**



**KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP XÃ HỘI 06 THÁNG CUỐI NĂM 2017**

Phụ lục 01

Đối tượng Bảo trợ xã hội theo Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 14/09/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh

(Kèm theo Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện)

TT	Xã, thị trấn	Tổng số đối tượng	Tổng số tiền chi trả 6 tháng cuối năm 2017 (Nghìn đồng)	Trong đó, chia theo các nhóm và mức hưởng																			
				Trợ cấp hàng tháng cho đối tượng trực tiếp																Chế độ hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng			
				Nhóm 1		Nhóm 2	Nhóm 3			Nhóm 4		Nhóm 5				Nhóm 6			Nhóm 1	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	
675	405	405	675	540	405	270	540	405	540	270	810	675	540	405	675	405	405	270	405				
I	Kinh phí còn dư chưa chi 6 tháng đầu năm 2017		1.234.545																				
II	Dự toán chi trả 6 tháng cuối năm 2017	3.814	9.266.670	1	26	6	-	4	3	106	123	99	10	2.063	-	48	423	732	-	34	10	125	1
1	Xuân Hội	270	651.105			1				5	3	16		152		9	23	52				8	1
2	Xuân Trường	232	567.945	2						8	8	15		116		3	22	49		2		7	
3	Xuân Đan	143	348.705	1						4	7	5	1	73		2	12	30		1		7	
4	Xuân Phở	180	421.470	2						6	1	3		110		2	23	25		2		6	
5	Xuân Hải	170	427.140	2						10	7	2	3	80		4	22	30		2		8	
6	Xuân Yên	189	471.555	1						11	14	9	1	89		4	19	28		2	1	10	
7	Tiên Điền	130	309.960	1						6	3	2		74			18	21		1	1	3	
8	TT. Nghi Xuân	58	137.970							1	2	3	1	33		2	2	10			1	3	
9	Xuân Giang	220	518.805	2						4	2	5	3	138		1	28	31		2		4	
10	TT. Xuân An	230	553.770				1	1		9	10	2		128		5	18	49		1		6	
11	Xuân Hồng	266	635.040	1			1	1		4	9	1		155		2	24	58		2	1	7	
12	Xuân Lam	137	345.870		2	1				3	6	2		63		1	19	28		5	1	6	
13	Xuân Lĩnh	89	210.735							2	4	2		49		1	2	28				1	
14	Xuân Viên	204	499.905		2		1			4	3	3		105			26	54		1	1	4	
15	Xuân Mỹ	170	398.790		3					1	1	1		107			23	27		3		4	
16	Xuân Thành	186	449.820		5	1				7	10	3		99		1	15	34		5	3	3	
17	Cổ Đạm	278	655.830		2	1		1	1		5		1	168		3	32	45		2		17	
18	Xuân Liên	227	606.690							7	7	3		90		4	55	47		2		12	
19	Cương Gián	435	1.055.565		1	2				14	21	22		234		4	40	86		1	1	9	
<b>Tổng cộng (II-D)*90%</b>		<b>3.814</b>	<b>7.228.913</b>	<b>1</b>	<b>26</b>	<b>6</b>	<b>-</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>106</b>	<b>123</b>	<b>99</b>	<b>10</b>	<b>2.063</b>	<b>-</b>	<b>48</b>	<b>423</b>	<b>732</b>	<b>-</b>	<b>34</b>	<b>10</b>	<b>125</b>	<b>1</b>

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

**KINH PHÍ CHI TRẢ MAI TÁNG PHÍ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2017**

**Đối tượng Bảo trợ xã hội theo Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND**

**ngày 14/09/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh**

*(Kèm theo Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện)*



TT	Đơn vị	Tổng số đối tượng	Cấp ứng kinh phí chi trả 6 tháng cuối năm 2017 (Nghìn đồng)	Ghi chú
I	Kinh phí, đối tượng còn dư chưa chi 6 tháng đầu năm 2017	18	97.200	
II	Dự toán chi trả 6 tháng cuối năm 2017	75	405.000	
-	19 xã, thị trấn	75	405.000	
<b>Tổng cộng (II-I)*90%</b>		<b>57</b>	<b>277.020</b>	<i>Kp cấp ứng 90%</i>

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**